

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **85/HNGĐ-ST**
Ngày 15/3/2021
V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 487/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ĐTT, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Nc, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh NĐT, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Nc, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tổ tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị ĐTT trình bày:***

Tôi và anh NĐT, sinh năm 1980 đăng ký kết hôn vào tháng 9 năm 2004 tại trụ sở UBND xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vợ chồng sống hạnh phúc được một năm. Từ khi kết hôn cho đến hiện tại anh T không chịu làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình nghiện ma túy. Từ khi tôi lấy anh T đến nay anh T đã ba

lần ra tù vào tù. Hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm -Bộ công an.

Về tình cảm vợ chồng: Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi xin ly hôn anh NĐT.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu NTTM, sinh ngày 30/8/2005 hiện nay cháu đang do tôi nuôi dưỡng. Nay ly hôn tôi xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 12 năm 2020, anh NĐT trình bày.

Tôi kết hôn với cô ĐTT vào tháng 9 năm 2004 tại UBND xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống được khoảng một năm thì tôi đi cải tạo tại trại giam ba lần, lần gần đây nhất là tháng 4/2017 cho đến nay. Nay cô ĐTT xin ly hôn tôi, tôi đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu NTTM, sinh ngày 30/8/2005 hiện nay cháu đang do cô Th nuôi dưỡng. Nay ly hôn tôi đồng ý để cô Th nuôi con chung và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cô Th.

Hiện nay tôi đang đi chấp hành quyết định đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm-Bộ công an khi Tòa án hòa giải hay đưa vụ án ra xét xử tôi xin vắng mặt.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hiện nay anh NĐT đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm-Bộ công an. Anh NĐT đã có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh NĐT là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị ĐTT và anh NĐT kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị ĐTT và anh NĐT là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống do anh T không chịu tu dưỡng

làm ăn, chỉ chơi bời, nghiện ma túy và không quan tâm đến gia đình cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được chị Th xin ly hôn anh T cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Hiện nay anh NĐT đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm – Bộ công an nên không thể trực tiếp nuôi con chung được. Do vậy, cần giao cháu NTTM, sinh ngày 30/8/2005 cho chị ĐTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị ĐTT không yêu cầu anh NĐT cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do anh NĐT tự nguyện đóng góp

Anh NĐT có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị ĐTT và anh NĐT đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị ĐTT phải nộp án phí ly hôn sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị ĐTT và anh NĐT

[2]. Về con chung: Giao cháu NTTM, sinh ngày 30/8/2005 cho chị ĐTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị ĐTT không yêu cầu anh NĐT cấp dưỡng nuôi con chung. (Việc cấp dưỡng nuôi con chung là do anh NĐT tự nguyện đóng góp)

Anh NĐT có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị ĐTT và anh NĐT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị ĐTT phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000152 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị ĐTT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh NĐT được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã AT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

